TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 14/2024/LĐ-ST Ngày: 28-11-2024 V/v tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Văn Tâm;

2. Ông Nguyễn Thanh Cần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa: ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 26/2024/TLST-LĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-LĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Vi Thị V, sinh năm 1991;

Địa chỉ thường trú: Thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An; tạm trú: số 8/1, khu phố 1A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Công ty D;

Địa chỉ: khu phố Ô, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bảo hiểm xã hội thành phố T.

Địa chỉ: khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt);

2. Bà Vi Thị Đ, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: số 8/1, khu phố 1A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Vi Thị V trình bày:*

Bà Vi Thị V có làm việc và tham gia bảo hiểm tại Công ty T từ tháng 05/2011 đến tháng 9/2022 với số sổ bảo hiểm xã hội là 7411166628. Sau đó bà V nghỉ việc tại Công ty TNHH S và đến làm việc tại một số công ty khác và tham gia đóng BHXH với số sổ 77411166628. Vào tháng 5/2023, bà V liên hệ Bảo hiểm xã hội thành phố Thuận An để làm thủ tục rút bảo hiểm thì được biết hồ sơ của tôi bị trùng với số sổ bảo hiểm 7411044530 từ tháng 3/2011 đến tháng 12/2012.

Trước đây, bà V có cho em gái là Vi Thị Đ, sinh năm 1995 mượn chứng minh nhân dân của bà V để làm việc tại Công ty D từ tháng 3/2011 đến tháng 12/2012 và tham gia bảo hiểm với tên là Vi Thị V với số sổ bảo hiểm là 7411044530. Do tại thời điểm đó thì bà Đ chưa đủ 18 tuổi để Công ty nhận vào làm việc.

Hiện nay, bà V đang liên hệ Bảo hiểm xã hội thành phố Thuận An để nộp hồ sơ xin hưởng trợ cấp một lần. Trong quá trình xem xét, giải quyết hồ sơ thì cơ quan bảo hiểm thông báo với bà V là thời gian từ tháng 3/2011 đến tháng 12/2012 ngoài tham gia bảo hiểm với số sổ bảo hiểm 7411166628 mà bà V đang giữ thì còn có khoảng thời gian do bà Vi Thị Đ tham gia bảo hiểm với một số sổ khác là 7411044530 với tên của bà V tại Công ty D nên hồ sơ của bà V chưa được giải quyết.

Vì các lẽ trên, nay bà Vi Thị V làm đơn này yêu cầu Tòa án: Tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty D với người lao động tên Vi Thị V, sinh năm 1991 (do bà Vi Thị Đ thực hiện) thời gian từ tháng 3/2011 đến tháng 12/2012 vô hiệu do không đúng chủ thể, vi phạm nguyên tắc "trung thực" theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động. Bà V không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu.

- *Bị đơn Công ty D không trình bày ý kiến.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố Thuận An trình bày:* Vi Thị V, sinh năm 1991, số CCCD: 040191038972 (CMND số: 186830556) được Công ty D tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN) với mã số BHXH 7411044530 từ tháng 3/2011 đến tháng 12/2012 đã xác nhận hưởng trợ cấp BHXH một lần theo Quyết định số 0924 ngày 16/01/2024, chưa hưởng trợ cấp BHTN.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vi Thị Đ trình bày:* Vào năm 2011, bà Vi Thị Đ có mượn giấy chứng minh của bà Vi Thị V, sinh năm 1991 (là chị ruột của bà Đ) để làm việc tại Công ty D từ tháng 3/2011 đến tháng 12/2012 và tham gia bảo hiểm với số sổ 7411044530. Do tại thời điểm đó thì bà Đ chưa đủ 18 tuổi để Công ty nhận vào làm việc. Sau thời gian trên thì bà Đ đã trên 18 tuổi nên tự dùng giấy tờ cá nhân của bà Đ để tham gia lao động tại các doanh nghiệp khác, không mượn giấy tờ của bà V nữa. Sau khi nghỉ việc tại Công ty D thì bà Đ hưởng trợ cấp BHXH một lần, chưa trợ cấp thất nghiệp.

Do đó, việc bà Vi Thị V yêu cầu tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty D với người lao động tên Vi Thị V, sinh năm 1991 (do bà Vi Thị Đ thực hiện) vô hiệu thì bà Đ thống nhất, không có ý kiến gì khác. Bà Đ xác định không có yêu cầu, ý kiến gì trong vụ việc này.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại theo các Điều 70, 71, 73 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Vi Thị V khởi kiện bị đơn Công ty D yêu cầu tuyên hợp đồng lao động vô hiệu. Bị đơn có trụ sở tại thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Do đó, căn cứ vào khoản 5 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án tranh chấp hợp đồng lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Về nội dung: bà Vi Thị V và bà Vi Thị Đ đều thống nhất nội dung bà Vi Thị Đ là người trực tiếp tham gia ký kết hợp đồng lao động với Công ty D vào tháng 3/2011 đến tháng 12/2012 với tên Vi Thị V. Quá trình làm việc, Công ty D tham gia đóng bảo hiểm cho bà Vi Thị Đ với tên Vi Thị V, đã hưởng BHXH 1 lần theo Quyết định số 0924 ngày 16/01/2024, chưa hưởng trợ cấp

BHTN. Xét thấy, việc bà Vi Thị Đ sử dụng thông tin của bà Vi Thị V để giao kết hợp đồng lao động với Công ty D là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động. Do đó, việc bà Vi Thị V yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Vi Thị V (do bà Vi Thị Đ thực hiện) và Công ty D vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương là phù hợp.

[5] Về án phí lao động sơ thẩm: nguyên đơn tự nguyện chịu án phí nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vi Thị V đối với bị đơn Công ty D về việc tranh chấp hợp đồng lao động.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Vi Thị V và Công ty D, thời gian làm việc từ tháng 3/2011 đến tháng 12/2012 vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Án phí lao động sơ thẩm: bà Vi Thị V phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001913 ngày 22/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- CCTHADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Nguyễn Thị Kim Lài